

Bản án số: 81/2017/HSST

Ngày 26 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tổ – Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Phan Lê Tời- Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân huyện Yên Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSST, ngày 01 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H(tên gọi khác: không), sinh ngày 02/9/1974 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Nguyễn Văn L(chết), con bà Trương Thị M, sinh năm 1947; Vợ Lê Thị T, sinh năm 1977; Con có 2 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000: Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2017 đến ngày 29/10/2017, bị cáo hiện tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Trọng D(tên gọi khác: không), sinh ngày 07/01/1988 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn 7/12; Con ông Nguyễn Văn S(chết), con bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; Vợ Phan Thị H, sinh năm 1988; Con có 3 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015: Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 06/10/2017; Tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt).

3. Họ và tên: Phạm Tiến D(tên gọi khác: không), sinh ngày 12/11/1975 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1933, con bà Phạm Thị Th, sinh năm

1936; Vợ: Hồ Thị Th, sinh năm 1975; Con có 3 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 06/10/2017. Tạm giam: không. Bị cáo hiện tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt).

4. Họ và tên: Đàm Văn D(tên gọi khác: không), sinh ngày 02/6/1963 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn 6/10; Con ông Đàm Văn B(chết), con bà Trần Thị B(chết); Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1964; Con: có 01 con duy nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 06/10/2017; Tạm giam: không; Bị cáo hiện tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2017 Phạm Tiến D, Nguyễn Văn H và Đàm Văn D đến nhà Nguyễn Trọng D chơi, trong lúc ngồi nói chuyện với nhau thì Đàm Văn D rủ các đối tượng trên đánh bài “phỏm” ăn tiền nhau tại nhà Nguyễn Trọng D. Cả nhóm dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có tại nhà Nguyễn Trọng D chia làm 4 phần, trong đó 3 phần mỗi phần 9 quân, còn một phần 10 quân (người được phát phần 10 quân được đánh bài trước không được bốc bài ở chiếu để đánh), phần bài còn lại để ra ở giữa chiếu gọi là “bài nọc” đến lượt đánh người nào không ăn bài của người kia thì được bốc bài lên để đánh. Quá trình đánh người nào có 3 phỏm thì được ăn tiền ba người đánh mỗi người phải trả cho người thắng 25.000đ gọi là “ù”, nếu ván bài không có người ù thì người ít điểm được ăn tiền ba người còn lại. Cách tính điểm được quy định như sau A(át) là 1 điểm, từ con bài số 2 đến con bài số 10 thì điểm được ghi trên góc trái của quân bài, J là 11 điểm, Q là 12 điểm và K là 13 điểm. Tại ván bài người không có phỏm nào thì gọi là “cháy” người cháy phải trả cho người thắng 20.000đ, nếu ván bài không có người cháy thì tỷ lệ thua tiền là 5.000đ, 10.000đ và 15.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 50 cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật. Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai đã sử dụng 1.900.000đ để đánh bạc, Nguyễn Trọng D khai sử dụng số tiền 1.700.000đ để đánh bạc, Phạm Tiến D sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc và Đàm Văn D sử dụng số tiền 900.000đ để đánh bạc.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng và số tiền liên quan đến việc đánh bạc 5.050.000 đồng.

Cáo trạng số: 93/VKS -HS ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Văn H, Phạm Tiến D, Nguyễn Trọng D và Đàm Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội đánh bạc và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng D, Phạm Tiến D từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ, xử phạt Đàm Văn D từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.050.000đ do Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tu lơ khơ, 01 chiếc nhựa màu xanh đã cũ do cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Tiến D, Nguyễn Trọng D và Đàm Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Tiến D, Nguyễn Văn H, Đàm Văn D và Nguyễn Trọng D khai: Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2017 Phạm Tiến D, Nguyễn Văn H và Đàm Văn D đến nhà Nguyễn Trọng D tại xóm G, xã Đ chơi, sau đó các đối tượng rủ nhau đánh phỏm ăn tiền của nhau. Các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ 50 phút thì bị Công an huyện Yên Thành ập vào bắt quả tang người cùng tang vật, thu tại chiều bạc số tiền 5.050.000đ, 01 bộ bài Tu lơ khơ và 01 chiếc nhựa màu xanh đã cũ dùng ngồi để đánh bạc. Nguyễn Văn H khai đã sử dụng 1.900.000đ để đánh bạc, Nguyễn Trọng D khai sử dụng số tiền 1.700.000đ để đánh bạc, Phạm Tiến D khai sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc và Đàm Văn D khai sử dụng số tiền 900.000đ để đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo khai tại phiên tòa về hình thức đánh bạc, tham gia đánh bạc và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đúng như nội dung bản kết

luận điều tra và bản cáo trạng đã nêu. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ vụ án. Từ đó khẳng định các bị cáo Phạm Tiến D, Nguyễn Văn H, Đàm Văn D và Nguyễn Trọng D phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Tham gia đánh bạc có bốn đối tượng, tổng số tiền chứng minh được các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.050.000 đồng. Các bị cáo đồng phạm với nhau về tội đánh bạc, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn mang tính tự phát, mức độ tham gia đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc khác nhau, nên cần phân hóa để xử lý cho phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H là bị cáo sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nhất, tham gia đánh bạc tích cực hơn các bị khác. Xét hành vi, tính chất vụ án lẽ ra cần xử lý nghiêm với bị cáo H với hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bố của bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bản thân của bị cáo H được Chủ tịch UBND xã Đ tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên xét thấy rằng chưa cần xử phạt tù đối với bị cáo, chỉ cần xử phạt tiền đối với bị cáo với số tiền 9.000.000đ như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm .

- Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng D, Phạm Tiến D và Đàm Văn D tham gia thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc so với bị cáo H ít nguy hiểm hơn. Tuy nhiên cũng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét thấy rằng quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lý lịch nhân thân các bị cáo trong sáng rõ ràng. Mẹ của bị cáo Đàm Văn D là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự, nên chưa cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền để xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng D và bị cáo Phạm Tiến D mỗi bị cáo với số tiền 6.000.00 đ và xử phạt bị cáo Đàm Văn D với số tiền 5.000.000 đ như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ sức giáo dục đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ số tiền 5.050.000đ, 01 bộ bài Tu lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã cũ. Số tiền và vật chứng

đã thu giữ cần tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Tiến D, Nguyễn Trọng D, Đàm Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Buộc bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng D 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Buộc bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật

3. Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến D 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Buộc bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật

4. Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn D 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Buộc bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) do Công an huyện Yên Thành nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, Nghệ An. (Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 394901047746 lập ngày 02/11/2017).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tu lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2017 và phiếu nhập kho số: NK08 ngày 02/11/2017.

- Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Tiến D, Nguyễn Trọng D, Đàm Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- THA hình sự
- Bị cáo
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc